|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: /2022/NĐ-CP  **DỰ THẢO 2**  **(31/3/2022)** | **CỘNG** **HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công**

**sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

2. Công trình điện là tài sản công được chuyển giao theo quy định tại Nghị định này gồm:

a) Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

c) Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

đ) Công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án.

4. Các trường hợp sau đây thực hiện theo quy định riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Việc xử lý đối với các công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều này). Việc xử lý đối với các trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo;

c) Việc giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 12 tháng 02 năm 2009.

**Điều Đối tượng áp dụng**

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án, doanh nghiệp và đối tượng khác có công trình điện thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phân cấp, ủy quyền.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định tại Nghị định này.

**Điều Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình điện* bao gồm:

a) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp trên 110kV;

b) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV;

c) Hệ thống điện độc lập tại các hải đảo không nối lưới điện quốc gia;

d) Nhà máy điện và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện.

*2. Bên giao* là:

a)Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng công trình điện tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

b) Doanh nghiệp được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý đối với công trình điện tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

c) Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư đối với công trình điện tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

d) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu đối với công trình điện tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

đ) Doanh nghiệp dự án đối với công trình điện tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

*3. Bên nhận* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phân cấp, ủy quyền (sau đây gọi chung là đơn vị điện lực). Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm công bố công khai đơn vị điện lực được giao tiếp nhận công trình điện theo loại công trình và địa bàn.

*4. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư* là cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận hạ tầng khu đô thị, khu dân cư theo quy định của pháp luật.

*5. Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước* là công trình điện dùng chung trong khu đô thị, khu dân cư mà theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước.

**Điều 4. Điều kiện công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý**

1. Công trình điện được chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch điện lực tại thời điểm chuyển giao;

b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm chuyển giao;

c) Công trình điện đang vận hành bình thường tại thời điểm chuyển giao;

d) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác.

2. Công trình điện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP).

**Điều 5. Nguyên tắc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý**

1. Công trình điện đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này được chuyển giao nguyên trạng sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác có trách nhiệm tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định đối với:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác không có nhu cầu chuyển giao công trình điện;

b) Công trình điện không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này;

c) Công trình điện thuộc địa điểm chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay.

3. Việc chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý được thực hiện theo phương thức ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện tại thời điểm chuyển giao; việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Nghị định này; không thực hiện hoàn trả vốn đối với các công trình điện chuyển giao.

4. Đối với các công trình điện tại điểm d khoản 2 Điều 1 mà chi phí quản lý vận hành đã tính vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực thì chi phí cho việc quản lý vận hành của công trình điện chuyển giao tính cho thời gian còn lại theo dự án phải được giảm trừ vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực.

5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, đơn vị điện lực có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn Nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng đất gắn với công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Nghị định này.

6. Trong thời gian chưa chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn.

**Chương II**

**CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN LÀ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP**

**Điều 6. Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp**

1. Khi có công trình điện cần chuyển giao, Bên giao có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị chuyển giao bao gồm:

1. Công văn đề nghị chuyển giao công trình điện của Bên giao: 01 bản chính;
2. Danh mục công trình điện đề nghị chuyển giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

c) Văn bản của Bên giao cam kết công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác: 01 bản chính;

d) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

Bên giao được gửi hồ sơ đề nghị điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại Điều 9 Nghị định này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao.

3. Trên cơ sở kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 7. Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện**

Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện gồm có hồ sơ gốc và hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận.

1. Hồ sơ gốc bao gồm:

a) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt có liên quan đến công trình điện, hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật: 01 bản sao;

b) Các chứng từ liên quan đến việc xác định nguyên giá và giá trị còn lại của công trình điện tại thời điểm chuyển giao, cơ cấu nguồn vốn hình thành tài sản: 01 bản sao;

c) Văn bản phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền (nếu đã có quyết toán được phê duyệt); văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán, Biên bản nghiệm thu A-B, văn bản phê duyệt dự toán (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt): 01 bản sao;

d) Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao;

đ) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này phải được đóng dấu treo xác nhận của Bên giao.

2. Ngoài hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Bên giao phối hợp với Bên nhận thực hiện lập hồ sơ tại thời điểm giao, nhận bao gồm:

a) Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên nhận chủ trì, phối hợp với Bên giao lập tại thời điểm giao, nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý vận hành sau này: 01 bản chính;

b) Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

3. Trường hợp các hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản gửi Bên nhận xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ gốc và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình. Bên giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

**Điều 8. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp**

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

b) Thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý cấp trên về đề nghị chuyển giao công trình điện (cùng thời điểm gửi hồ sơ đề nghị tới Bên nhận) và thông báo kết quả bàn giao sau khi ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

c) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này; phối hợp cùng Bên nhận thực hiện kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao;

d) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành tài sản của Bên nhận;

đ) Thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản bàn giao; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

1. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bên giao kiểm tra tình trạng công trình điện, kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao;

b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại Điều 9 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

**Điều 9. Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao**

1. Việc kiểm kê công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trên cơ sở số lượng, quy mô công trình điện theo kiểm kê thực tế, Bên giao phối hợp với Bên nhận xác định giá trị công trình điện để chuyển giao như sau:

a) Trường hợp công trình điện đã được quản lý, hạch toán, tính hao mòn/khấu hao thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị còn lại của công trình điện đang được theo dõi trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê, xác định giá trị.

b) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn/khấu hao cho thời gian đã sử dụng mà còn hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình và có hồ sơ để xác định thời gian đưa công trình vào sử dụng thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giá trị công trình điện chuyển giao** | = | Giá trị quyết toán của công trình điện theo kiểm kê thực tế | x | 1 | - | Thời gian đã sử dụng |
|  |  | Thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực |

c) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn cho thời gian đã sử dụng mà không có hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình hoặc không có hồ sơ để xác định thời gian đưa vào sử dụng, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản hoặc thống nhất giao Bên nhận thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao làm căn cứ quyết định giá trị công trình điện chuyển giao.

Trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện chuyển giao, việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản, thành phần Hội đồng bao gồm: Đại diện Bên giao (Chủ tịch Hội đồng), Đại diện Bên nhận, Đại diện cơ quan công thương, cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản (trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản là cơ quan thuộc trung ương quản lý hoặc doanh nghiệp thì mời đại diện Sở Tài chính tỉnh, thành phố nơi có công trình điện), Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) và các thành viên khác (nếu cần). Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể; Hội đồng kết luận về giá trị tài sản theo ý kiến đa số đã được biểu quyết và thông qua của thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp; trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định. Hội đồng phải lập Biên bản về việc xác định giá trị tài sản, phản ánh đầy đủ và trung thực toàn bộ quá trình xác định giá trị tài sản.

Việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao phải bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của từng tài sản tại thời điểm xác định giá trị.

d) Trường hợp công trình điện được hạch toán chung vào giá trị công trình xây dựng của Bên giao hoặc công trình điện đã tính đủ hao mòn/khấu hao, việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này.

đ) Trường hợp công trình điện mới hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì giá trị công trình điện chuyển giao được tính theo thứ tự ưu tiên sau:

đ1) Giá trị đề nghị quyết toán;

đ2) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B của toàn bộ công trình điện chuyển giao;

đ3) Giá trị dự toán công trình điện đã được phê duyệt.

**Điều 10. Xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao**

1. Trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc nằm trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng mà không thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì Bên giao tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất gắn liền với công trình điện được bàn giao, thực hiện ký thỏa thuận với Bên nhận và có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao. Sau khi bàn giao công trình điện, trường hợp Bên giao có yêu cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới, thì Bên giao có trách nhiệm bố trí vị trí mới để di chuyển bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và thuận tiện cho công tác quản lý vận hành; chi phí cho việc di chuyển thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hoặc có thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì thực hiện chuyển giao cả diện tích đất gắn liền với công trình điện. Bên nhận được tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao và có trách nhiệm phối hợp với Bên giao liên hệ với các cơ quan chức năng của địa phương để làm thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện nhận bàn giao theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 11. Xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản**

1. Nội dung chi:

a) Chi phí đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện;

b) Chi phí thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị công trình điện;

c) Chi phí thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, công trình điện chuyển giao;

d) Chi phí lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây;

đ) Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

2. Mức chi:

a) Đối với các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Đối với các chi phí thuê dịch vụ thực hiện theo Hợp đồng đã ký. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Bên giao và Bên nhận thống nhất giao cho một bên thực hiện việc lựa chọn và ký kết Hợp đồng thuê dịch vụ;

c) Trường hợp các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) thì người đứng đầu đơn vị thực hiện chi trả chi phí quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Nguồn kinh phí:

a) Chi phí trực tiếp cho nhân sự tham gia đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, bàn giao, tiếp nhận công trình điện do Bên có nhân sự tham gia chi trả theo quy định;

b) Chi phí thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản và chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc chuyển giao do Bên nhận chi trả;

c) Chi phí do Bên nhận chi trả được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chi phí do Bên giao chi trả được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo pháp luật về ngân sách nhà nước (trong trường hợp Bên giao là cơ quan, tổ chức, đơn vị), được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (trong trường hợp Bên giao là doanh nghiệp).

**Điều 12. Tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp**

1. Căn cứ Biên bản giao, nhận công trình điện, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

2. Định kỳ hằng năm, trước ngày 30 tháng 4 của năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Chương III**

**CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN LÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG TRONG KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ DO CHỦ ĐẦU TƯ BÀN GIAO LẠI CHO NHÀ NƯỚC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

**Điều 13. Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật**

1. Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư có công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bàn giao lại cho Nhà nước lập hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước, gửi cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư.

Hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện sang đơn vị điện lực quản lý: 01 bản chính;

b) Văn bản của chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư cam kết công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác: 01 bản chính;

c) Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: 01 bản sao;

d) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này đóng dấu treo xác nhận của chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ gốc và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình. Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư và Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư được gửi hồ sơ đề nghị điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư gửi, Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư và Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư. Bên giao có trách nhiệm khắc phục các tồn tại để bảo đảm các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

4. Giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

a) Trường hợp công trình điện có quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giá trị công trình điện chuyển giao** | = | Giá trị quyết toán của công trình điện theo kiểm kê thực tế | x | 1 | - | Thời gian đã sử dụng |
|  |  | Thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực |

b) Trường hợp công trình điện không có quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao phải bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của từng tài sản.

Việc xác định giá trị công trình điện do Bên giao và Bên nhận thống nhất thực hiện. Trường hợp Bên giao và Bên nhận không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao, hai bên thỏa thuận thống nhất giao Bên nhận thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị tài sản để làm căn cứ chuyển giao. Việc lựa chọn tổ chức có chức năng thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Trên cơ sở kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và các hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận gồm:

a) Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên giao phối hợp với Bên nhận lập tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này: 01 bản chính;

b) Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

6. Việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này.

7. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

8. Định kỳ hằng năm, vào Quý I của năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng vốn nhà nước của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Điều 14. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện là hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư**

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình điện theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 13 Quyết định này, chủ trì cùng Bên nhận, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện bàn giao;

c) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành của Bên nhận;

d) Thực hiện hạch toán tài sản, giá trị tài sản bàn giao theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bên giao kiểm tra tình trạng công trình điện, kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao;

b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư có trách nhiệm phối hợp với Bên giao và Bên nhận trong quá trình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận.

**Chương IV**

**CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN CÓ NGUỒN GỐC NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

**Điều 15. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

1. Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước tự nguyện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý lập hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gửi đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị chuyển giao gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

b) Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện cam kết công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác: 01 bản chính;

c) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt có liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện: 01 bản sao;

d) Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao;

đ) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ gốc và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có trách nhiệm phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện được gửi hồ sơ đề nghị điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bên giao gửi, Bên nhận có trách nhiệm phối hợp với Bên giao thực hiện lập Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 3 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện được lập thành Biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao.

4. Việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao phải bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại và chất lượng còn lại của từng tài sản. Việc xác định giá trị công trình điện do đơn vị điện lực và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện thống nhất thực hiện. Trường hợp đơn vị điện lực và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện không thống nhất được giá trị công trình điện chuyển giao, hai bên có trách nhiệm thỏa thuận giao Bên nhận thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá trị tài sản để làm căn cứ chuyển giao. Việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý gồm:

a) Công văn đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý: 01 bản chính;

b) Danh mục công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

c) Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện: 01 bản chính;

d) Các hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này: 01 bản sao;

đ) Các tài liệu khác có liên quan đến tài sản (nếu có): 01 bản sao.

6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao cho đơn vị điện lực quản lý, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và các hồ sơ được lập tại thời điểm giao nhận gồm:

a) Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên giao phối hợp với Bên nhận lập tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này: 01 bản chính;

b) Biên bản chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

8. Việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này và quy định sau:

a) Bên giao có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn liền với công trình điện trước khi chuyển giao cho Bên nhận;

b) Trường hợp Bên giao là tổ chức kinh tế (trừ doanh nghiệp), chi phí do Bên giao chi trả được hạch toán vào chi phí hoạt động của tổ chức kinh tế.

9. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.

**Điều 16. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách**

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 15 Quyết định này, chủ trì cùng Bên nhận thực hiện kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao;

c) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành của Bên nhận;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

1. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bên giao kiểm tra tình trạng công trình điện, kiểm kê, xác định giá trị tài sản bàn giao;

b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

**Chương V**

**CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN ĐƯỢC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ ĐƯỢC CHUYỂN GIAO CHO ĐƠN VỊ ĐIỆN LỰC THEO HỢP ĐỒNG DỰ ÁN**

**Điều 17. Xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị và quản lý vận hành công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án**

1. Việc xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao, xác định giá trị tài sản để bàn giao và lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

2. Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà trong dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng dự án đã quy định chủ thể tiếp nhận để quản lý vận hành là đơn vị điện lực, đơn vị điện lực có trách nhiệm tiếp nhận vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình điện, không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, kể cả trường hợp chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền vè việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý.

**Điều 18. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang đơn vị điện lực quản lý**

1. Chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng, cơ quan ký kết hợp đồng lập hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện gồm:

a) Công văn của cơ quan ký kết hợp đồng đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý: 01 bản chính;

b) Danh mục công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

c) Hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện của doanh nghiệp dự án theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: 01 bản sao.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao cho đơn vị điện lực quản lý, Bên giao chủ trì, phối hợp với cơ quan ký kết hợp đồng dự án và Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và các hồ sơ được lập tại thời điểm giao nhận gồm:

a) Sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện do Bên giao phối hợp với Bên nhận lập tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này: 01 bản chính;

b) Biên bản chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

4. Việc xử lý đất gắn liền với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này.

5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định.

**Chương VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19. Hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022.

2. Bãi bỏ Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

3. Xử lý chuyển tiếp:

a) Đối với công trình điện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng quy định tại Nghị định này; các bên căn cứ Quyết định điều chuyển của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg;

b) Đối với công trình điện đang thực hiện các thủ tục điều chuyển theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này và được phép sử dụng các hồ sơ đã lập phù hợp với quy định tại Nghị định này;

c) Đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư, đã hạch toán tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp và trích khấu hao tài sản trước thời điểm Nghị định này có liệu lực thi hành, giá trị công trình điện chuyển giao không được tính vào thu nhập của đơn vị điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

d) Đối với các công trình điện của Dự án Năng lượng nông thôn II bàn giao cho các Công ty điện lực thì tiếp tục thực hiện việc bàn giao tài sản và bàn giao nợ vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện để thực hiện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý theo quy định tại Nghị định này; thực hiện đôn đốc, kiểm tra việc chuyển giao công trình điện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho đơn vị điện lực quản lý theo hợp đồng dự án;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố cụ thể cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền hoặc thực hiện phân cấp/ủy quyền cho Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Căn cứ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kết quả ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp trong trường hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê duyệt;

c) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Tập đoàn điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Công bố công khai đơn vị điện lực được phân cấp/ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao;

b) Chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị điện lực được giao nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện phối hợp với Bên giao tổ chức tiếp nhận, quản lý vận hành công trình điện theo quy định;

c) Hướng dẫn các đơn vị điện lực được giao nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách và kết quả nhận chuyển giao công trình điện và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

d) Căn cứ khung thời gian trích khấu hao tài sản cố định theo quy định, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn đơn vị điện lực thống nhất áp dụng thời gian trích khấu hao đối với các tài sản cố định thuộc đối tượng chuyển giao khi xác định giá trị chuyển giao theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 và điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định này;

đ) Định kỳ hằng năm, trước ngày 30 tháng 4 của năm, tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng tài sản, tăng vốn vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - UB Giám sát tài chính QG;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: Văn thư, KTTH (5b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày …/…./2022 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Danh mục công trình điện chuyển giao |
| Mẫu số 02 | Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản |
| Mẫu số 03 | Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện (*Áp dụng với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị)* |
| Mẫu số 04 | Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện *(Áp dụng với công trình điện là hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị, khu dân cư)* |
| Mẫu số 05 | Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện *(Áp dụng với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao được Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân)* |
| Mẫu số 06 | Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện |
| Mẫu số 07 | Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao công trình điện cho Tập đoàn điện lực quản lý theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp |

**Mẫu số 01**

……………….  
**……………….**       --------

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỆN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN GIAO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/hạng mục công trình điện** | **Thông số kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Năm đưa vào sử dụng/vận hành** | **Giá trị theo sổ kế toán (đồng)** | | **Giá trị quyết toán** | **Ghi chú** |
| **Nguyên giá** | **Giá trị còn lại** |
| **I** | **Công trình A** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 110kV |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 35kV |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 110kV |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 35kV |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây hạ áp |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Công trình B** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên và đóng dấu)*

(\*)Trường hợp công trình điện chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì không phải điền cột nguyên giá, giá trị còn lại và ghi rõ “Tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán” tại cột “Ghi chú”.

(\*\*) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN CÔNG TRÌNH ĐIỆN**

Căn cứ Nghị định số……../2022/NĐ-CP ngày ……/….. /…… của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;

Hôm nay, ngày ………/……. /……… , chúng tôi gồm:

**A- Bên giao:**................................................................................................

Đại diện gồm có:

1- Ông/Bà …………………….., chức vụ ...................................................

2- Ông/Bà …………………….., chức vụ ...................................................

3- ...

**B- Bên nhận:**...............................................................................................

Đại diện gồm có:

1- Ông/Bà …………………….., chức vụ ...................................................

2- Ông/Bà …………………….., chức vụ ...................................................

3- ...

**C- Đại diện các cơ quan chứng kiến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có):**

1- Ông/Bà …………………….., chức vụ, đơn vị .......................................

2- Ông/Bà …………………….., chức vụ, đơn vị .......................................

3- ...

Sau khi kiểm tra hồ sơ và thực tế hiện trạng công trình điện hiện có của……………. , Bên giao đồng ý bàn giao và Bên nhận đồng ý tiếp nhận công trình điện tại ……………, cụ thể như sau:

**I. HỒ SƠ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN:**

**1. Hồ sơ gốc:**

- .....................................................................................................................

- .....................................................................................................................

- .....................................................................................................................

- .....................................................................................................................

**2. Hồ sơ được lập tại thời điểm giao nhận:**

- .....................................................................................................................

- .....................................................................................................................

- .....................................................................................................................

- .....................................................................................................................

**3. Danh mục công trình điện bàn giao, tiếp nhận:** Theo Phụ lục – đính kèm.

**II. Ý KIẾN CỦA BÊN GIAO, BÊN NHẬN**

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

Biên bản lập thành 04 bản: 01 bản gửi cơ quan quản lý cấp trên của Bên giao, 01 bản gửi đơn vị điện lực quản lý địa bàn, 01 bản gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam, 02 bản gửi Bên giao và 02 bản gửi Bên nhận./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)* |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN** *(Ký tên và đóng dấu)* | |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỆN CHUYỂN GIAO**

*(Kèm theo Biên bản chuyển giao công trình điện ngày ... tháng ... năm….)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/hạng mục công trình điện** | **Thông số kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng[[1]](#footnote-1)** | **Năm đưa vào sử dụng/vận hành** | **Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định** | **Ghi chú** |
| **I** | **Công trình A** |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 110kV |  | Cái |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 35kV |  | Cái |  |  |  |  |
|  | Đường dây 110kV |  | km |  |  |  |  |
|  | Đường dây 35kV |  | km |  |  |  |  |
|  | Đường dây hạ áp |  | km |  |  |  |  |
|  | … |  | … |  |  |  |  |
| **II** | **Công trình B** |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN**

*(Áp dụng với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị)*

Căn cứ Nghị định số ……./2022/NĐ-CP ngày      /     /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;

Hôm nay, ngày …../…… /……. , chúng tôi gồm:

**A- Đại diện Bên giao - Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có công trình điện chuyển giao:**.………..…………………………………………….…...

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

3-…….

**B- Đại diện Bên nhận - Đơn vị điện lực:** …………………………………

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

3- ......

Hai bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị theo Phụ lục (đính kèm)

**Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị tài sản:**

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

Biên bản lập thành 06 bản: 01 bản gửi cơ quan quản lý cấp trên của Bên giao, 01 bản gửi Công ty điện lực quản lý địa bàn, 02 bản gửi Bên giao và 02 bản gửi Bên nhận./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC**

**KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN CHUYỂN GIAO**

*(Kèm theo Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện ngày ... tháng ... năm….)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/hạng mục công trình điện** | **Thông số kỹ thuật** | | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | **Năm đưa vào sử dụng/vận hành** | **Phương pháp xác định giá trị công trình điện\*** | **Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định** | **Ghi chú** |
| **Theo đề nghị của Bên giao** | **Theo thực tế kiểm kê** | **Theo đề nghị của Bên giao** | **Theo thực tế kiểm kê** |
| **I** | **Công trình A** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 110kV |  |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 35kV |  |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 110kV |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 35kV |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây hạ áp |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Công trình B** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)* |

(\*) Ghi rõ phương pháp xác định giá trị: Theo giá trị hạch toán; theo giá trị quyết toán; thành lập Hội đồng; thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá.

Trường hợp thành lập Hội đồng hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để xác định giá trị thì sau khi Hội đồng/tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN**

*(Áp dụng với công trình điện là hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị, khu dân cư)*

Căn cứ Nghị định số ……./2022/NĐ-CP ngày      /     /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;

Hôm nay, ngày …../…… /……. , chúng tôi gồm:

**A- Đại diện Bên giao - Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư:** …………....

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

**B- Đại diện cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư:** ...............................................................................................................................

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

**C- Đại diện Bên nhận - Đơn vị điện lực:** ……………………………….…

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

**D- Đại diện cơ quan quản lý về công thương[[2]](#footnote-2):** .………………………….…

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

Các bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu đô thị, khu dân cư do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước và chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý.

Kết quả kiểm kê, xác định giá trị theo Phụ lục (đính kèm)

**Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:**

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

Biên bản lập thành 07 bản: 01 bản gửi cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư, 01 bản gửi Công ty điện lực quản lý địa bàn, 01 bản gửi cơ quan quản lsy về công thương, 02 bản gửi Bên giao và 02 bản gửi Bên nhận./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ VỀ CÔNG THƯƠNG**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO HTKT KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC**

**KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN CHUYỂN GIAO**

*(Kèm theo Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện ngày ... tháng ... năm….)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/hạng mục công trình điện** | **Thông số kỹ thuật** | | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | **Năm đưa vào sử dụng/vận hành** | **Phương pháp xác định giá trị công trình điện\*** | **Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định** | **Ghi chú** |
| **Theo đề nghị của Bên giao** | **Theo thực tế kiểm kê** | **Theo đề nghị của Bên giao** | **Theo thực tế kiểm kê** |
| **I** | **Công trình A** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 110kV |  |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 35kV |  |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 110kV |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 35kV |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây hạ áp |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Công trình B** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN**  **BÊN GIAO**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ VỀ CÔNG THƯƠNG**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO HTKT KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN**  **BÊN NHẬN**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

(\*) Ghi rõ phương pháp xác định giá trị: Theo giá trị quyết toán; Theo giá thị trường của tài sản cùng loại; thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá. Trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để xác định giá trị thì sau khi tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN**

*(Áp dụng với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao được Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân)*

Căn cứ Nghị định số ……./2022/NĐ-CP ngày      /     /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;

Hôm nay, ngày …../…… /……. , chúng tôi gồm:

**A- Đại diện Bên giao - Tổ chức, cá nhân có công trình điện chuyển giao:**...

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

**B- Đại diện Bên nhận - Đơn vị điện lực:** ………………...……..…………

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

**C- Đại diện cơ quan quản lý về công thương[[3]](#footnote-3):** .………………………….…

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

Bên giao là chủ sở hữu hợp pháp của công trình điện tự nguyện chuyển giao sang đơn vị điện lực quản lý. Hai bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và giao đơn vị điện lực quản lý.

Kết quả kiểm kê, xác định giá trị theo Phụ lục (đính kèm)

**Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị tài sản:**

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

Biên bản lập thành 07 bản: 01 bản gửi bộ/cơ quan trung ương/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 01 bản gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam, 01 bản gửi cơ quan quản lsy về công thương, 02 bản gửi Bên giao và 02 bản gửi Bên nhận./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ VỀ CÔNG THƯƠNG**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC**

**KIỂM KÊ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH ĐIỆN CHUYỂN GIAO**

*(Kèm theo Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện ngày ... tháng ... năm….)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/hạng mục công trình điện** | **Thông số kỹ thuật** | | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | **Năm đưa vào sử dụng/vận hành** | **Phương pháp xác định giá trị công trình điện\*** | **Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định** | **Ghi chú** |
| **Theo đề nghị của Bên giao** | **Theo thực tế kiểm kê** | **Theo đề nghị của Bên giao** | **Theo thực tế kiểm kê** |
| **I** | **Công trình A** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 110kV |  |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Trạm biến áp 35kV |  |  | Cái |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 110kV |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây 35kV |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | Đường dây hạ áp |  |  | km |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Công trình B** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO** *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ VỀ CÔNG THƯƠNG**  *(Ký tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)* |

\* Trường hợp thành lập Hội đồng hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để xác định giá trị thì sau khi Hội đồng/tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

**Mẫu số 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN CHUYỂN GIAO**

Căn cứ Nghị định số ……./2022/NĐ-CP ngày      /     /2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;

Hôm nay, ngày …../…… /……. , chúng tôi gồm:

**A- Đại diện Bên giao - Tổ chức, cá nhân có công trình điện chuyển giao:**...

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

**B- Đại diện Bên nhận - Đơn vị điện lực:** ………………...……..…………

1- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

2- Ông/Bà ………………………….., chức vụ ……………………………….

Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình điện do Bên giao đề nghị chuyển giao.

**1. Kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/hạng mục công trình điện** | **Năm đưa vào sử dụng/ vận hành** | **Mã hiệu/ Hãng sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất** | | **Tình trạng kỹ thuật hiện tại** | **Ghi chú** |
| **Năm thực hiện** | **Nội dung chính** |
| **A** | **Công trình A** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I** | Danh mục A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | Hạng mục chính |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Máy biến áp |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Máy cắt |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Hệ thống ắc quy |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thiết bị đo lường, giám sát, bảo vệ, điều khiển tự động |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **B** | **Công trình B** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(\*) Trong quá trình kiểm tra tùy tính chất công trình có thể bổ sung các cột hoặc các thuyết minh thông tin nếu cần thiết (ví dụ: sự kiện lớn trong lịch sử vận hành, …)*

**2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm tra hiện trạng:**

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO** *(Ký tên và đóng dấu)* |  | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **……………………. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………/QĐ-……. | *……., ngày…. tháng…. năm………* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và giao công trình điện**

**cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số …/2022/NĐ-CP ngày .. tháng … năm 2022 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;*

*Xét đề nghị của …………………………………. (1),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các công trình điện sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/hạng mục công trình điện** | **Thông số kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Năm đưa vào sử dụng/ vận hành** | **Giá trị công trình điện chuyển giao** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Nguồn gốc công trình điện: ………….. (2)

**Điều 2.** Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công trình điện quy định tại Điều 1 Quyết định này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm quản lý, giao tài sản và ghi tăng vốn của Tập đoàn tại các Tổng công ty Điện lực, các Công ty TNHH Một thành viên Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. …………………….. (3)có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Lưu: ………. | **…………..**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(1) Tên cơ quan ký kết hợp đồng trình.

(2) Ghi rõ nguồn gốc của công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân: Tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho EVN không bồi hoàn; tài sản dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(3) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

1. Quy mô công trình điện chuyển giao được lấy theo quy mô thực tế kiểm kê.

   (\*) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện, Bên giao và Bên nhận có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với công trình điện nằm trên địa bàn tỉnh/thành phố); Bộ Công Thương (đối với công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh/thành phố trở lên). [↑](#footnote-ref-2)
3. Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với công trình điện nằm trên địa bàn tỉnh/thành phố); Bộ Công Thương (đối với công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh/thành phố trở lên). [↑](#footnote-ref-3)